

Số: 436/QĐ-TTYT

Lạng Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, tỉnh Bắc Giang (lần 2) của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠNG GIANG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND huyện Lạng Giang về việc cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, tỉnh Bắc Giang (lần 2);

Xét đề nghị của Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai về việc cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, tỉnh Bắc Giang (lần 2) của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang. (Theo biểu chi tiết đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các khoa, phòng và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND huyện (bc);
- Website TTYT;
- Lưu: TC-KT, VT.



**Nguyễn Đức Mạnh**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- STTTT ngày / / của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí....	
	Phí....	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp Y tế</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí....	
	Phí....	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>179</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>179</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>179</b>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	179
	- Tiểu dự án 7	179